

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng;

Ông Bùi Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn X, sinh năm 1990, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp O, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú hiện nay: khu phố AB, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn BN (đã chết) và bà Ngô Thị Th; vợ là Phan Thị Ng (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Trần Thị Cẩm V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị hại: anh Diệp Văn Ng, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp VB, xã VT, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Phạm Thị L, sinh năm 1960; cư trú tại: ấp VB, xã VT, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị L: anh Trần Văn Nh, sinh năm 1987; cư trú tại: ấp VB, xã VT, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; theo văn bản ủy quyền đề ngày 17-01-2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lê Đức H, sinh năm 2002; cư trú tại: ấp RN, xã TX, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/11/2022, Trần Văn X điều khiển xe mô tô biển số 84AK...17, trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,717mg/l, lưu thông trên tỉnh lộ 787B hướng từ khu phố L, phường G đến khu phố GH, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực trụ điện số 38 thuộc khu phố GH, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, X điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 62K...8 do anh Diệp Văn Ng điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, đúng phần đường quy định. Tai nạn giao thông xảy ra làm cả hai té ngã xuống đường, bị thương tích. Anh Ng được người thân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Xuyên Á Tây Ninh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu và Trung tâm y tế huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đến ngày 14/01/2023 thì tử vong.

Kết quả đo nồng độ cồn trong khí thở ngày 05/11/2022 của Đội Cảnh sát Giao thông, trật tự Công an thị xã Trảng Bàng thể hiện: Trần Văn X có nồng độ cồn là 0,717mg/l (không phải bảy trăm mười bảy miligam trên một lít khí thở).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/2023/TT ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: anh Diệp Văn Ng bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: xe mô tô biển số 62K...8 của anh Diệp Văn Ng bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 970.000 (chín trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Cáo trạng số 32/CT-VKSTrB ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Trần Văn X về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo X thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Trần Văn Nh trình bày: bà Phạm Thị L là mẹ ruột của anh Diệp Văn Ng. Bà L yêu cầu bị cáo X bồi thường chi phí

điều trị cho anh Ng là số tiền 210.000.000 đồng. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo X đã bồi thường được số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Nay bà L yêu cầu bị cáo X tiếp tục bồi thường số tiền 207.000.000 (hai trăm lẻ bảy triệu) đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Lê Đức H trình bày trong quá trình điều tra, truy tố: bị cáo X là cậu của anh. Xe mô tô biển số 84AK...17 có nguồn gốc là do anh mua và do anh đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Tuy nhiên, vào năm 2021, anh đã tặng xe mô tô này cho bị cáo X để bị cáo làm phương tiện đi lại. Việc tặng cho không làm giấy tờ gì và cũng không làm thủ tục sang tên nhưng bị cáo X đã nhận xe và trực tiếp quản lý, sử dụng từ năm 2021 đến nay. Nay anh không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Văn X phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn X từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bào chữa tại phiên tòa: thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo cũng có thiện chí bồi thường và đồng ý bồi thường số tiền mà đại diện gia đình bị hại yêu cầu nhưng do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo của địa phương, hiện tại bị cáo phải nuôi mẹ ruột đang bị bệnh nan y phải điều trị thường X nên chưa có khả năng bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Đức H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thể hiện rõ lời trình bày, ý kiến, yêu cầu của anh H và việc vắng mặt anh H không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt anh H.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/11/2022, trên đường tỉnh lộ 787B thuộc khu phố GH, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn X trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,717mg/l đã điều khiển xe mô tô biển số 84AK...17 lưu thông trên đường, đi không đúng phần đường quy định, va chạm với xe mô tô biển số 62K...8 do anh Diệp Văn Ng điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, đúng phần đường quy định, làm anh Ng té ngã xuống đường và sau đó tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả gây tai nạn giao thông làm anh Ng tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Trần Văn X phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn là vi phạm pháp luật và có thể gây ra tai nạn, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác bất cứ lúc nào nhưng bị cáo vẫn chủ quan, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn và không tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ đã gây tai nạn giao thông, vì vậy nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do bị cáo. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng cho gia đình bị hại nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường chi phí điều trị theo yêu cầu của gia đình bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện được sự tự nguyện hòa giải giữa các bên. Do đó, có căn cứ áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: qua xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: tuy rằng xe mô tô biển số 84AK...17 do anh Lê Đức H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy nhưng anh H đã tặng xe mô tô này cho bị cáo X trực tiếp quản lý, sử dụng từ năm 2021 đến nay nên bị cáo X là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô này; đồng thời, bị cáo là người trực tiếp gây tai nạn giao thông, dẫn đến anh Ng tử vong nên bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của anh Ng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của anh Ng yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị cho anh Ng với số tiền 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng là phù hợp với các hóa đơn, chứng từ đã cung cấp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại, ghi nhận bị cáo đã bồi thường được số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 207.000.000 (hai trăm lẻ bảy triệu) đồng.

[6.2] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: ESPERO, số loại: 50C2, màu đen-ghi, biển số 84AK...17 và 01(một) Giấy chứng nhận đăng lý xe mô tô, xe máy biển số 84AK...17: xe mô tô này là tài sản của bị cáo nên trả cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn X: không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo X.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn X 02 (hai) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn X có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Diệp Văn Ng là bà Phạm Thị L số tiền 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng. Ghi nhận bị cáo X đã bồi thường được số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 207.000.000 (hai trăm lẻ bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: trả cho bị cáo Trần Văn X các vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: ESPERO, số loại: 50C2, màu đen-ghi, biển số 84AK...17, dung tích xi lanh 49 cm³, số máy: VDRJQ...65, số khung: RPEK...65.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng lý xe mô tô, xe máy biển số 84AK...17.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn X.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn X được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư